

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân theo quy định tại khoản 4 và hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, cấp huyện; công chức địa chính cấp xã.
- Cá nhân trong nước là công dân Việt Nam quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai (sau đây gọi là cá nhân).
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân.

Điều 3. Điều kiện để được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất

Các trường hợp được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải là công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự và đủ điều kiện sau đây:

- Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai có thời gian công tác tại cơ quan thuộc địa bàn cấp huyện (nơi xin giao đất) tối

thiếu 05 năm liên tục, được cơ quan chủ quản quản lý xác nhận về thời gian công tác và có nhu cầu tiếp tục công tác tại địa phương trong năm tiếp theo mà chưa có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn cấp huyện (nơi xin giao đất).

2. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai có thời gian công tác tại cơ quan thuộc địa bàn xã (nơi xin giao đất) tối thiểu 05 năm liên tục, được cơ quan chủ quản quản lý xác nhận về thời gian công tác và có nhu cầu tiếp tục công tác tại địa phương trong năm tiếp theo mà chưa có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn cấp huyện (nơi xin giao đất).

3. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai có đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật cư trú tại địa bàn xã nơi xin giao đất từ 03 năm trở lên mà chưa có đất ở, nhà ở và không nằm trong thời gian tạm vắng tại xã nơi xin giao đất.

4. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai có đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật cư trú tại thị trấn nơi xin giao đất từ 03 năm trở lên mà chưa có đất ở, nhà ở và không nằm trong thời gian tạm vắng tại thị trấn nơi xin giao đất.

5. Mỗi cá nhân theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này chỉ được xét duyệt giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất đối với một thửa đất và chỉ được xét duyệt một lần; trường hợp đã xét duyệt và đã được giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho vợ hoặc chồng hoặc con đẻ, con nuôi (chưa được tách hộ theo quy định) thì không được xét duyệt.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp đơn xin giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất (*sau đây gọi là Hội đồng xét duyệt*); Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất của các cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký; tổ chức lấy ý kiến, xác minh các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và các nội dung khác có liên quan.

Hội đồng xét duyệt lập Biên bản họp xét duyệt ghi ý kiến các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và ký tên đầy đủ các thành viên Hội đồng vào Biên bản. Trên cơ sở Biên bản họp xét duyệt, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt có văn bản thông báo kết quả thẩm định, lập danh sách các cá nhân đủ điều kiện kèm theo vị trí, diện tích lô (thửa) đất được giao và lập danh sách các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo thông báo lý do.

3. Chủ tịch Hội đồng xét duyệt tổ chức công khai, niêm yết Thông báo kết quả thẩm định và Danh sách các cá nhân đủ điều kiện và các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất tại Trụ sở Ủy

ban nhân dân cấp xã và Nhà văn hóa khu dân cư nơi có đất để tiếp nhận ý kiến của công dân trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày công khai.

4. Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày kết thúc công khai nêu tại khoản 3 Điều này; Hội đồng xét duyệt giao đất đối thoại trực tiếp để giải quyết các kiến nghị của công dân hoặc trả lời bằng văn bản (nếu có) và ban hành Thông báo kết thúc công khai. Trường hợp công dân chưa đồng thuận với nội dung giải quyết thì ghi rõ nội dung kiến nghị chưa được đồng thuận tại Thông báo kết thúc công khai.

Điều 5. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân, bao gồm:

1. Đơn xin giao đất theo Mẫu số 02a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được xét giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Trích lục, đo đạc chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính lô, thửa đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng xét duyệt.

4. Văn bản thông báo kết quả xét duyệt và danh sách các cá nhân được xét giao đất của Hội đồng xét duyệt.

5. Thông báo công khai và kết thúc niêm yết công khai và văn bản giải quyết các kiến nghị của công dân (nếu có).

6. Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị giao đất ở cho cá nhân đối với các trường hợp đủ điều kiện theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ~~01~~ tháng ~~3~~ năm 2025.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{Tuần}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng